

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TIẾP TỤC TIẾN TRÌNH TỰ DO HOÁ LÃI SUẤT Ở NƯỚC TA

PGS., TS. Nguyễn Đình Tự
Trần Xuân Hiệu

Lãi suất là một phạm trù kinh tế khá phức tạp, nó có tác động không nhỏ đến đời sống kinh tế xã hội. Sự tăng hay giảm lãi suất sẽ ảnh hưởng đến tiết kiệm, tiêu dùng và đầu tư. Theo J.M.Keynes, lãi suất là sự trả công cho số tiền vay, nó là phần thưởng cho sở thích chi tiêu hay sở thích thanh khoản. J.M.Keynes còn coi lãi suất là một hiện tượng phản ánh cung cầu về tiền tệ. David Cox lại cho rằng, lãi suất là biểu hiện giá cả khoản tiền mà người cho vay đòi hỏi khi tạm thời trao quyền sử dụng khoản tiền của mình cho người khác. Về cơ bản lãi suất được hiểu là: ...Tỉ lệ phần trăm phải trả trên một số tiền nhất định để được sử dụng tiền ấy trong khoảng thời gian đã thỏa thuận trước. Trong điều kiện kinh doanh của các NHTM trong nền kinh tế thị trường, ngoài việc phản ánh quan hệ cung cầu về tiền tệ, lãi suất còn chịu tác động của nhiều yếu tố như: mức độ rủi ro, chỉ số lạm phát, tỉ suất lợi nhuận bình quân của nền kinh tế, các chi phí hoạt động của NHTM (chủ yếu là phụ phí tín dụng), chính sách quản lý ngoại hối, tỉ giá và các yếu tố kinh tế có liên quan khác như thuế suất...

Tự do hoá lãi suất không phải là để cho lãi suất trôi nổi

một cách tùy tiện trên thị trường, song cũng không thể can thiệp hành chính vào việc tăng giảm lãi suất tín dụng. Tự do hoá lãi suất chính là tạo điều kiện kinh tế để lãi suất vận động theo quan hệ cung cầu về vốn trên thị trường. Sự can thiệp của nhà nước ở đây được thể hiện ở việc tạo ra điều kiện kinh tế vĩ mô ổn định và có chiều hướng phát triển, thông qua việc điều hành chính sách tiền tệ như: lãi suất tái chiết khấu, nghiệp vụ thị trường mở, dự trữ bắt buộc...

Tự do hoá lãi suất là một tất yếu trong nền kinh tế thị trường, nó góp phần làm cho các dòng vốn được tự do chuyển đến bất kỳ đâu theo ý muốn của nhà đầu tư mà không gặp phải bất kỳ sự ngăn cản phi kinh tế nào. Lãi suất khi đó tự điều chỉnh linh hoạt và nhạy cảm, phản ánh nhu cầu đòi hỏi của thị trường, hay nói cách khác nó phản ánh chính xác giá của vốn trên thị trường. Nhờ có quá trình tự do hoá lãi suất mà dòng vốn được lưu chuyển từ nơi có lợi nhuận thấp đến nơi có lợi nhuận cao, từ nơi có nhiều rủi ro đến nơi có ít rủi ro hơn. Quá trình này sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo điều kiện ổn định kinh tế vĩ mô, tăng vốn đầu tư phát triển sản xuất, giúp các doanh nghiệp mở rộng sản xuất

kinh doanh có hiệu quả hơn.

Khi thực hiện tự do hoá lãi suất sẽ có những tác động tích cực như: góp phần làm tăng tổng phương tiện thanh toán cho nền kinh tế, và qua đó góp phần tăng trưởng GDP; tác động làm linh hoạt các công cụ tài chính khác như kiểm soát ngoại hối và tạo điều kiện thu hút nguồn vốn nước ngoài. Song, tự do hoá lãi suất cũng chịu những tác động tiêu cực có thể tạo sự bất ổn cho nền kinh tế, làm thay đổi mục đích tiết kiệm và đầu tư của dân chúng.

Ở nước ta, quá trình tự do hoá được thực hiện từng bước theo quá trình chuyển biến về nhận thức và chuyển từ cơ chế kế hoạch hóa sang nền kinh tế thị trường, đến những chuyển biến cụ thể của môi trường kinh tế vĩ mô cũng như việc chỉ đạo điều hành của Chính phủ và NHNN. Quá trình này được biểu hiện từ thực hiện cơ chế bao cấp về vốn, thông qua việc ấn định lãi suất cụ thể đối với từng loại hình doanh nghiệp hoặc từng ngành nghề và thành phần kinh tế (thời kỳ 1992 về trước); đến thực hiện cơ chế lãi suất thực dương và quy định khung lãi suất tiền gửi và lãi suất cho vay, trên cơ sở đó các tổ chức tín dụng (TCTD) được phép quy định mức trần lãi suất cho vay, không quy định lãi suất tiền

gửi (thời kỳ 1996 - 2000); thực hiện điều hành thông qua quy định lãi suất cơ bản phù hợp với quy định của Luật NHNN và Luật các TCTD (từ tháng 8/2000 - 5/2002), và từ tháng 6/2002 đến nay NHNN chuyển sang điều hành cơ chế lãi suất thả nổi đối với lãi suất cho vay bằng VND. Cũng từ tháng 6/2001, NHNN còn bỏ quy định về biên độ lãi suất cho vay bằng ngoại tệ. Cùng với những nội dung trên, NHNN còn tích cực chuyển đổi việc điều hành lãi suất tái chiết khấu từ cho vay bổ sung vốn sang là người cho vay cuối cùng, đồng thời có thái độ tích cực trong việc tách bạch cho vay ưu đãi và cho vay thương mại của các NHTM. Nhà nước đã chứng tỏ bước đi cụ thể nhưng khá thận trọng trong quá trình tự do hoá lãi suất ở nước ta.

Những bước đi theo tiến trình tự do hoá lãi suất như trên là phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và quá trình chuyển đổi của hệ thống ngân hàng ở nước ta. Quá trình đó đã không hề tác động sốc tới nền kinh tế, trong khi hệ thống ngân hàng vẫn được mở rộng, thực hiện thành công bước đầu trong việc tái cơ cấu, hoạt động ổn định, phát triển và đang xúc tiến bước đi mạnh mẽ của quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Tuy nhiên, đó mới chỉ là kết quả bước đầu, việc điều hành cơ chế lãi suất hiện nay ở nước ta vẫn còn những bất cập và tồn tại như: thị trường tiền tệ và thị trường vốn chưa phát triển, việc điều hành chính sách tiền tệ còn hạn

chế; lãi suất cơ bản và nghiệp vụ thị trường mở ảnh hưởng không lớn đến lãi suất thị trường; công cụ chiết khấu ít nhạy cảm đối với tình trạng vốn khả dụng của các TCTD; mối liên hệ giữa các loại lãi suất trên thị trường và các loại lãi suất của NHNN (gồm: lãi suất tái chiết khấu, lãi suất đấu thầu tín phiếu kho bạc và lãi suất nghiệp vụ thị trường mở) chưa được chặt chẽ... Trong khi đó việc điều hành và quản lý lãi suất của các NHTM chưa hợp lý, có khi còn lúng túng trong việc lượng định rủi ro, quản trị lãi suất, và tác động kích thích của lãi suất trong huy động vốn trung và dài hạn còn hạn chế...

Để tiếp tục quá trình tự do hoá lãi suất nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của các TCTD, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, ổn định giá trị đối nội cũng như đối ngoại của đồng tiền Việt Nam, chúng tôi xin nêu một số ý kiến mang tính giải pháp sau đây:

Thư nhất, về nguyên tắc quá trình tự do hoá lãi suất được thực hiện trong điều kiện nền kinh tế ổn định, hệ thống ngân hàng hoạt động an toàn và vững mạnh, NHNN có cơ chế giám sát hiệu quả hoạt động của các TCTD, và có khả năng can thiệp không để xảy ra các biến động lớn về tiền tệ, lãi suất. Chính sách lãi suất được điều hành trên cơ sở nguyên tắc của cơ chế thị trường và quan hệ cung cầu về vốn, và đồng thời cần phải có sự hài hoà giữa các loại lãi suất VND, lãi suất ngoại tệ, chính sách tỷ giá...

và từng bước hội nhập theo xu hướng chung hiện nay.

Thư hai, nghiên cứu để ban hành lãi suất cơ bản phù hợp, trên cơ sở đó mới phát huy tác động thực sự của công cụ này trên thị trường.

Thư ba, thực hiện các giải pháp phát triển và nâng cao hiệu quả của thị trường tiền tệ, nâng cao hiệu quả tác động của chính sách tiền tệ như: phát triển thị trường thứ cấp; hoàn thiện phương thức phát hành và nâng cao chất lượng các phiên đấu thầu tín phiếu kho bạc; mở rộng các chủ thể tham gia thị trường, đồng thời tích cực hoàn thiện khung pháp lý cho thị trường hoạt động an toàn, hiệu quả; và trên cơ sở đó xây dựng một thị trường tiền tệ năng động, đặc biệt là thị trường tiền tệ liên ngân hàng.

Thư tư, nâng cao hiệu quả tác động của các công cụ chính sách tiền tệ, trong đó nâng cao hiệu quả hoạt động của nghiệp vụ thị trường mở, áp dụng các biện pháp để phát huy thực sự chính sách tái cấp vốn, tái chiết khấu.

Thư năm, tiếp tục cơ cấu lại các TCTD, xử lý có hiệu quả nợ xấu, tăng vốn, làm lành mạnh và tiến tới tăng cường sức mạnh tài chính cùng với việc tăng cường hoạt động quản trị, điều hành để nâng cao khả năng cạnh tranh của các TCTD trong điều kiện mới, trên cơ sở đó làm tốt hoạt động kiểm soát những rủi ro và biến động về lãi suất trên thị trường tiền tệ ở nước ta. ■